CÔNG TY CỔ PHẦN
BỘT MÌ BÌNH AN - VINABOMI

Mẫu CBTT-03

(Ban hành kèm theo TT số 38/2007/TT-BTC- 18/4/2007 của BT Bộ TC hướng dẫn v/ v công bố thông tin trên TT chứng khoán

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

09 tháng năm 2011 (Từ tháng 01 --> tháng 09/2011)

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN : *(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)*

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	**Tài sản ngắn hạn**	**300.958.203.222**	**568.400.670.051**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	150.257.875.844	179.294.950.065
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	13.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	29.066.694.024	111.577.006.690
4	Hàng tồn kho	121.249.562.367	262.689.369.888
5	Tài sản ngắn hạn khác	384.070.987	1.839.343.408
II	**Tài sản dài hạn**	**54.009.302.954**	**74.579.483.231**
1	Các khoản phải thu dài hạn	109.246.170	92.187.723
2	Tài sản cố định	22.092.765.983	26.147.031.139
	- Tài sản cố định hữu hình	*21.918.373.256*	*19.319.605.631*
	- Tài sản cố định vô hình	-	-
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	*174.392.727*	*6.827.425.508*
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.500.000.000	1.500.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	30.307.290.801	46.840.264.369
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**354.967.506.176**	**642.980.153.282**
IV	**Nợ phải trả**	**299.538.301.624**	**577.049.314.135**
1	Nợ ngắn hạn	287.314.171.698	542.065.086.709
2	Nợ dài hạn	12.224.129.926	34.984.227.426
V	**Vốn chủ sở hữu**	**55.429.204.552**	**65.930.839.147**
1	Vốn chủ sở hữu	55.429.204.552	65.930.839.147
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	44.700.000.000	44.700.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	-	-
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỉ giáhối đoái	1.411.266.267	-
	- Các quỹ	14.554.689.968	14.554.689.968
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(5.236.751.683)	6.676.149.179
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**354.967.506.176**	**642.980.153.282**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH *(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)*

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	588.442.352.969	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	588.442.352.969	
4	Giá vốn hàng bán	543.110.914.893	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	45.331.438.076	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15.698.596.391	
7	Chi phí tài chính	31.757.847.316	
8	Chi phí bán hàng	4.497.735.353	
9	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	12.199.003.540	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.575.448.258	
11	Thu nhập khác	1.697.719.135	
12	Chi phí khác	1.021.476.476	
13	Lợi nhuận khác	676.242.659	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.251.690.917	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.338.790.055	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.912.900.862	
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.665	
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	-	

Ngày 25 tháng 10 năm 2011

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MÌ BÌNH AN VINABOMI

Lê Minh Nam